TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/DS-ST
Ngày: 04/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Ân
2. Ông Phạm Công Luận
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2019/TLST-DS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ
Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T1 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G
Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành V – Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G
Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre
(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019)
- Bị đơn: Bà Phạm Hồng P, sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ 3, ấp 14, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre
Ông V có mặt, bà P vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là ông Nguyễn Thành V trình bày:

Bà Phạm Hồng P có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0310/NT ngày 07/3/2017 và Hợp đồng vay trung dài hạn số

N.0020/1217 ngày 10/3/2017; lãi suất 10,5%/năm; thời hạn vay 36 tháng; ngày đáo hạn 10/3/2020; mục đích vay: bổ sung vốn sửa chữa chuồng trại và chăn nuôi heo, bò;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là bất động sản tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 883238, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03420 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/02/2017 cho bà Phạm Hồng P theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1132/HĐTC ngày 07/3/2017 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Từ ngày 10/3/2017 đến 15/10/2018, bà Phạm Hồng P đã trả cho Ngân hàng được 63.929.083 đồng; trong đó vốn là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.054.083 đồng, lãi quá hạn là 875.000 đồng.

Do bà Phạm Hồng P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 22/12/2018, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03/9/2019, bà Phạm Hồng P còn nợ Ngân hàng tổng cộng 121.553.625 đồng, (trong đó vốn là 110.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.681.750 đồng, lãi quá hạn là 3.871.875 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Phạm Hồng P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày 03/9/2019 là 121.553.625 đồng, (trong đó vốn là 110.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.681.750 đồng, lãi quá hạn là 3.871.875 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 04/9/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng số N.0020/1217 ngày 10/3/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Phạm Hồng P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là bất động sản thuộc thửa số 37, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.995,6m^2 tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 883238, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03420 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/02/2017 cho bà Phạm Hồng P theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1132/HĐTC ngày 07/3/2017 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ bà Phạm Hồng P đến để tiến hành hòa giải nhưng bà Phạm Hồng P vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Phạm Hồng P trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0310/NT ngày 07/3/2017 và Hợp đồng vay trung dài hạn số N.0020/1217 ngày 10/3/2017. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Tuy nhiên, bà Phạm Hồng P không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền là bổ sung vốn sửa chữa chuồng trại và chăn nuôi heo, bò nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và bà Phạm Hồng P được các bên ký kết, thực hiện tại huyện G, tỉnh Bến Tre. Đồng thời, bà Phạm Hồng P có địa chỉ tại ấp 14, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn bà Phạm Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Hồng P.

[2] Về nội dung:

Giữa bà Phạm Hồng P và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G có ký Hợp đồng tín dụng số 0310/NT ngày 07/3/2017 và Hợp đồng vay trung dài hạn số N.0020/1217 ngày 10/3/2017, theo đó: Ngân hàng cho bà Phạm Hồng P vay số tiền 150.000.000 đồng; lãi suất 10,5%/năm; thời hạn vay 36 tháng; ngày đáo hạn 10/3/2020; mục đích vay: bổ sung vốn sửa chữa chuồng trại và chăn nuôi heo, bò. Đồng thời, giữa bà Phạm Hồng P và Ngân hàng cũng ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1132/HĐTC ngày 07/3/2017 để đảm bảo cho khoản vay trên, theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 883238, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03420 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/02/2017 cho bà Phạm Hồng P.

Nhận thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã T theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Hồng P đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo lịch trả nợ gốc/lãi đã nêu trong hợp đồng, đã vi phạm Điều 5 của Hợp đồng số N.0020/1217 ngày 10/3/2017 mà các bên đã ký kết; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc nợ quá hạn và mời bà Phạm Hồng P làm việc nhưng bà vẫn không đến làm việc và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Ngoài ra, các bên cũng đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản thỏa thuận khi bà Phạm Hồng P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Từ những phân tích trên xét thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Phạm Hồng P phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày

03/9/2019 là 121.553.625 đồng, (trong đó vốn là 110.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.681.750 đồng, lãi quá hạn là 3.871.875 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 04/9/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng số N.0020/1217 ngày 10/3/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bà Phạm Hồng P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 121.553.625 đồng x 5% = 6.077.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bà Phạm Hồng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc bà Phạm Hồng P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 03/9/2019 là 121.553.625 đồng, (trong đó vốn là 110.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.681.750 đồng, lãi quá hạn là 3.871.875 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 04/9/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng số N.0020/1217 ngày 10/3/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Phạm Hồng P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 37, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.995,6m^2 tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 883238, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03420 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/02/2017 cho bà Phạm Hồng P theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1132/HĐTC ngày 07/3/2017 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bà Phạm Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.077.000 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.892.000 đồng theo biên lai thu số 0004161 ngày 14/6/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương